

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

Thẩm phán ra quyết định: Ông **Lê Đình Huy**

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các 117; 351; 357; 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải tại của ông LêBAT Đ và bà Cù Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu về việc ông LêBAT Đ đề nghị Tòa án buộc bà Cù Thị H phải trả cho ông 150.000.000 đồng tiền gốc.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 3 năm 2022 về sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: ông LêBAT Đ - Sinh năm 1952

Địa chỉ: thôn Đồng Nghiêm, xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

Người bị kiện: bà Cù Thị H - Sinh năm 1964

Địa chỉ: thôn Đồng Xuân, xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 3 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 3 năm 2022, cụ thể như sau:

* *Quá trình vay nợ:* Ông LêBAT Đ và bà Cù Thị H thống nhất: Ngày 28/3/2019, bà H có vay ông Đ số tiền là 150.000.000 đồng. Thời hạn vay 01 năm tính từ ngày vay. Lãi suất theo lãi suất cho vay của Ngân hàng NN và PT Nông thôn Việt Nam.

Khi vay bà H có viết giấy thể hiện vay tiền ngày 28/3/2019, đến ngày 17/3/2021, bà H viết thêm “Giấy vay tiền” đối với khoản vay nói trên và đưa cho ông Đ. Đây là khoản nợ riêng của bà H.

* *Quá trình trả nợ*: Đến hạn, bà H không trả được nợ gốc cho ông Đ, tuy nhiên vẫn trả đủ lãi hàng tháng theo lãi suất 10%/năm.

* *Nghĩa vụ trả nợ*: Ông LêBAT Đ và bà Cù Thị H thống nhất: Bà H có trách nhiệm trả cho ông Đ tổng số tiền còn nợ là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

* *Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án*: Ông LêBAT Đ và bà Cù Thị H thống nhất: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 15%/năm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên đã thỏa thuận;
- VKSND huyện Như Thanh;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Như Thanh;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Lê Đình Huy